

## THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA NGƯỜI DÂN Ở VÙNG VEN BIỂN TRUNG VÀ NAM TRUNG BỘ

(Nghiên cứu trường hợp hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi)<sup>1</sup>

TẠ THỊ TÂM

Giáo dục là một trong những thước đo quan trọng phản ánh và đánh giá sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và cộng đồng cư dân. Giáo dục chịu tác động của nhiều yếu tố như điều kiện tự nhiên, cơ sở kinh tế, thiết chế xã hội, nhận thức của cộng đồng cư dân... Sự phát triển của giáo dục tác động trở lại đến các yếu tố trên. Nghiên cứu này đề cập đến giáo dục của hai cộng đồng ngư dân ven biển, có hoạt động mưu sinh chính là đánh bắt hải sản ở xa bờ. Đó là các xã thuộc huyện đảo Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi) nổi tiếng với nghề lặn bắt hải sản ở vùng biển quần đảo Hoàng Sa và xã Bình Minh (huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam) có nghề câu mực ở quần đảo Trường Sa, nhằm góp phần làm sáng tỏ những vấn đề đặt ra.

### 1. Các nhân tố tác động đến giáo dục

#### 1.1. Nhân tố điều kiện tự nhiên

Lý Sơn là huyện đảo, Bình Minh là xã bãi ngang ven biển. Điều kiện tự nhiên ở đây

điển hình cho những bất lợi và khó khăn của vùng ven biển Trung và Nam Trung Bộ trong việc phát triển giáo dục.

Đảo Lý Sơn trải dài gần 6km. Cách đây khoảng chục năm, đường sá chưa được nâng cấp, đều là đường cấp phối trên nền đất cát, hơi mưa một chút là lầy lội, nên đi lại rất khó khăn, ảnh hưởng lớn đến đi lại, học hành của học sinh, ngay cả ở đảo lớn (hai xã An Vĩnh và An Hải), còn đảo bé lại cách đảo lớn gần nửa giờ đồng hồ đi xuống máy (ngày nay có ca nô chạy chừng 7 - 8 phút), việc đi lại, học hành của trẻ nhỏ càng khó khăn, vất vả hơn.

Lý Sơn cách đất liền (cảng Sa Kỳ) 15 hải lý, từ đây lên tỉnh lỵ Quảng Ngãi 20km; việc đi lại vào đất liền rất cách trở. Trước đây, từ Lý Sơn vào đất liền (và ngược lại) chỉ đi bằng tàu gỗ chờ hàng, hết khoảng 2 giờ 30 phút. Ngày nay, đi bằng tàu cao tốc hết khoảng 1 giờ 10 phút. Tuy nhiên, việc chạy tàu phụ thuộc rất lớn vào thời tiết, nhất là sóng biển, thủy triều. Vào những ngày biển động, ca nô, tàu đều không thể ra đảo hoặc từ đảo vào đất liền.

Xã Bình Minh điển hình cho khó khăn về giao thông ở các xã bãi ngang ven biển. Địa bàn 4 thôn phân tán, mỗi thôn trải dài gần 2km, hai thôn Bình Tân, Bình Tịnh cách

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả của đề tài cấp Bộ “*Một số vấn đề về đời sống xã hội và văn hóa của cộng đồng ngư dân ven biển và hải đảo từ Đà Nẵng đến Khánh Hòa - từ góc nhìn Dân tộc học*” do PGS. TS. Bùi Xuân Đỉnh và TS. Nguyễn Thị Thanh Bình - Viện Dân tộc học làm Chủ nhiệm, thực hiện trong 2 năm (2015 - 2016).

xa trung tâm xã khoảng 5 - 6km, những gia đình ở cuối thôn còn xa hơn. Hơn chục năm trở về trước, đường về các thôn chủ yếu là đường cát, nhỏ hẹp, việc đi lại bằng xe đạp, xe máy rất khó khăn, gặp trời mưa thường phải đi bộ.

Yếu tố địa hình, giao thông trên đây có ảnh hưởng rất lớn đến việc học hành.

### 1.2. Nhân tố kinh tế

Nghề đánh bắt hải sản - phương thức mưu sinh chính của các cộng đồng ngư dân ảnh hưởng rất lớn tới giáo dục. Trước hết, nghề đánh bắt hải sản cần lao động rất lớn. Con trai 14 - 15 tuổi đã theo cha chú đi biển; 17 - 18 tuổi trở thành lao động chủ lực của gia đình, để đỡ đàn cha; khi từ tuổi 50 trở đi, người cha sức yếu dần, tần suất đi biển giảm hẳn. Con gái phải phụ giúp mẹ trong việc bán hải sản cùng các công việc trong gia đình. Nhu cầu lao động rất lớn nên dù con cái có ham học đến mấy, những gia đình neo đơn, nhất là gia đình ít con trai buộc phải để con nghỉ học để lo kinh tế.

Do nhu cầu lao động lớn, nhất là nhu cầu có con trai để đi biển nên trước đây, gia đình ngư dân rất đông con. Như một hệ quả tất yếu, đông con đồng nghĩa với chật vật về kinh tế, thất học hoặc học hành không đến nơi đến chốn. Nhìn chung, trước đây, cả nam nữ ngư dân có trình độ học vấn thấp, nam giới thường chỉ học đến lớp 6 - 7, nữ giới thường hết cấp 1. Với trình độ học vấn đó cùng với việc người cha quanh năm suốt tháng đi biển, người mẹ vất vả với việc gia đình, các bậc cha mẹ không thể kiểm soát và trợ giúp việc học của con cái.

Nghề đánh bắt hải sản nhìn chung cho thu nhập thấp và bấp bênh, phụ thuộc vào sự

may mắn từ “lộc trời, lộc biển”. Trừ những gia đình có đủ tiềm lực để đóng tàu riêng hoặc góp vốn đóng tàu chung có thu nhập khá hơn, còn đa số các gia đình không có vốn để sở hữu riêng hay chung một con tàu phải đi đánh bắt thuê cho các chủ tàu với thu nhập rất thấp, được dân gian đúc kết “*Gác mái chèo là hết tiền*”. Nếu may mắn “trúng mùa”, nguồn thu đó thường chỉ đủ để trang trải cho các nhu cầu chi tiêu của từng gia đình trong năm, số dư để tích lũy không được là bao; nếu không may mắn, phải ăn thâm vào vốn tích lũy. Nhiều gia đình không có vốn tích lũy, phải xin ứng trước của chủ tàu để chi tiêu và đi đánh bắt chuyến sau để khấu nợ. Nhiều khi các chuyến đánh bắt liên tục thất bát, số nợ với chủ tàu càng nhiều lên, làm cho các gia đình ngư dân này rơi vào vòng xoáy luẩn quẩn: vay nợ - đi đánh bắt trả nợ - nợ mới - đi đánh bắt trả nợ.

Nguồn lực kém và bấp bênh như vậy không thể tạo điều kiện tốt cho việc học hành, nhất là khi nền kinh tế - xã hội chuyển sang cơ chế thị trường, các khoản đóng góp cho giáo dục rất lớn và ngày càng tăng, là “gánh nặng” đối với những gia đình nghèo.

Điều kiện kinh tế trên đây tác động rất lớn đến tinh thần học tập của con em các gia đình nghèo. Khi bố mẹ phải lo ăn từng ngày, con cái không thể yên tâm học tập. Những dịp đóng góp theo quy định chung của ngành (học phí, bảo hiểm...) và của địa phương, nhà trường (đóng góp xây dựng trường sở, quỹ của ban liên lạc phụ huynh) hay quỹ lớp là một sự “chạnh lòng” với nhiều học sinh nhà nghèo và là nỗi lo lắng, căng thẳng của các bậc cha mẹ nghèo.

Người làm nghề đánh bắt hải sản còn thường gặp những rủi ro và hiểm nguy trước

những bất thường của thiên nhiên (bão tố, đắm thuyền, hoặc gặp sự cố kỹ thuật trong quá trình đánh bắt, nhất là với nghề lặn bắt hải sâm ở huyện đảo Lý Sơn, nghề câu mực ở xã Bình Minh). Nhiều nam ngư dân bị tai nạn, tàn phế suốt đời, thậm chí bỏ mạng trên biển. Gia đình mất đi trụ cột kinh tế, tinh thần. Người vợ, người phụ nữ phải tự mình gồng gánh nuôi con. Trong điều kiện đó, những người con lớn buộc phải bỏ học để phụ giúp mẹ nuôi các em.

Từ năm 2005 trở về trước, nguồn lực của Nhà nước đầu tư cho giáo dục ở các vùng quê ven biển rất hạn chế. Trong khi đó, huy động đóng góp cho giáo dục từ phụ huynh trong điều kiện kinh tế trên đây không được bao nhiêu. Tình hình đó ảnh hưởng đến việc tạo dựng cơ sở vật chất của các trường, nhìn chung không đủ để tạo những điều kiện thuận lợi tốt nhất cho việc dạy và việc học. Điều này tạo tâm lý không yên tâm công tác, gán bó lâu dài với sự nghiệp trồng người của một bộ phận thầy cô giáo tại các vùng quê này. Một thời gian dài, nhiều thầy cô giáo có trình độ thường “ngại” đến dạy ở những nơi khó khăn về giáo dục, như Lý Sơn, Bình Minh, chỉ coi đây là “bến đỗ tạm” để xin chuyển về nơi có điều kiện thuận lợi hơn. Hệ quả là, số giáo viên giỏi ở các địa phương này rất ít, ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần và kết quả học tập của học sinh.

Sự phát triển của giáo dục ở các địa phương còn chịu tác động của điều kiện chung của xã hội. Chất lượng giáo dục chung ở các cấp trên phạm vi cả nước không tăng. Bệnh thành tích trong dạy và học diễn ra phổ biến. Tình hình ở huyện Lý Sơn và xã Bình Minh cũng không tránh khỏi tình trạng đó. Chất lượng giáo dục ở bậc tiểu học và

trung học cơ sở ảnh hưởng đến việc thi lên bậc trung học phổ thông và tới việc thi vào các trường cao đẳng, đại học. Từ năm 2012 trở về trước, việc thi vào cao đẳng và đại học chưa được cải tiến, số học sinh các vùng quê trên đây thi đỗ vào các trường cao đẳng, đại học rất ít; số thi đỗ vào học sau khi ra trường xin việc rất khó khăn. Tình hình này đã có những tác động không tốt đến tâm lý của các bậc cha mẹ và của học sinh; củng cố tâm lý sẵn có của một bộ phận phụ huynh vùng biển: chỉ cần cho con trai học để biết chữ rồi về làm nghề biển để bảo đảm cuộc sống trước mắt; còn con gái thì chẳng cần học cũng không sao, miễn là lớn lên kiếm được tám chồng. Đây là một trong những nguyên nhân của hiện tượng bỏ học ở bậc phổ thông và thi đỗ vào đại học với tỷ lệ rất thấp ở các vùng quê ven biển.

### ***1.3. Các chính sách hỗ trợ giáo dục***

Đến nay, học sinh ở các xã huyện Lý Sơn và xã Bình Minh được hưởng một số chính sách hỗ trợ giáo dục như: Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh có hộ khẩu thường trú tại các xã biên giới, vùng cao, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đến năm 2013, Nghị định này đã thay thế bằng nghị định 74/2013/NĐ-CP. Bên cạnh đó, cần kể đến Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo ở khu vực miền núi, ven biển và hải đảo (hỗ trợ 70.000 đồng/tháng/học sinh, riêng bậc Mầm non hỗ trợ 120.000 đồng/học sinh/tháng). Ngoài ra,

học sinh bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông ở xã đảo nhỏ An Bình về học tại trung tâm huyện, được hỗ trợ 15kg gạo/tháng/học sinh; tiền chõ ở 120.000 đồng/tháng/học sinh, tiền ăn 480.000 đồng/tháng/học sinh. Năm học 2014 - 2015, xã An Bình có 28 học sinh đang theo học tại trường THCS An Vĩnh và trường THPT Lý Sơn. Ở xã Bình Minh, học sinh được hưởng một số hỗ trợ khác như miễn học phí và sau cơn bão Chan Chu (năm 2006) nhiều tổ chức, cá nhân đã đến hỗ trợ và cấp học bổng cho học sinh ở các bậc học tại

xã. Đặc điểm và tình hình trên đây có một quá trình lâu dài, tác động đến giáo dục của hai địa bàn nghiên cứu trên.

## 2. Thực trạng giáo dục phổ thông ở huyện Lý Sơn và xã Bình Minh

### 2.1. Hệ thống bậc học, cơ sở trường lớp học sinh và chất lượng học tập

Hệ thống giáo dục ở các xã huyện đảo Lý Sơn và xã Bình Minh hiện nay gồm 4 cấp học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông (Bảng 1).

Bảng 1. Hệ thống bậc học ở các xã huyện Lý Sơn và xã Bình Minh (Năm học 2014 - 2015)

TT	Bậc học	Các xã huyện Lý Sơn			Xã Bình Minh
		Xã An Vĩnh	Xã An Hải	Xã An Bình	
1	<i>Mầm non</i>				
	+ Số trường	1	1	0	1
	+ Số lớp	18	12	1	10
	+ Số học sinh	573	410	10	305
2	<i>Tiểu học</i>				
	+ Số trường	2	1	1	1
	+ Số lớp	38	25	5	45
	+ Số học sinh	1.156	751	22	637
3	<i>Trung học cơ sở</i>				
	+ Số trường	1	1	0	1
	+ Số lớp	23	19	0	13
	+ Số học sinh	825	501	0	416
4	<i>Trung học phổ thông</i>				
	+ Số trường	1			0
	+ Số lớp	19			
	+ Số học sinh	659			288

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tổng kết năm học 2014 - 2015 của Phòng Giáo dục và đào tạo hai huyện Lý Sơn và Thăng Bình.

Ở cả hai địa bàn trên, hệ thống trường, lớp về cơ bản được kiện toàn để đáp ứng điều kiện học tập của học sinh ở các bậc học. Ở huyện Lý Sơn, học sinh bậc trung học cơ sở xã An Bình chuyển về học tại trường trung học cơ sở An Vĩnh. Học sinh bậc trung học phổ thông ở các xã huyện đảo Lý Sơn học tại Trường Trung học phổ thông Lý Sơn (trụ sở tại xã An Vĩnh), là trường trung học phổ thông duy nhất ở đảo. Ở xã Bình Minh, học sinh bậc trung học phổ thông học tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình hoặc Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Thăng Bình.

Cơ sở vật chất của các trường học từng bước được đầu tư, đảm bảo được số phòng học ở các khối lớp, học sinh được học 1 buổi/lớp/ngày. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, tại các trường vẫn còn một lượng khá lớn các phòng học cấp bốn, như ở huyện Lý Sơn, đến năm học 2014 - 2015, bậc mầm non có 12/36 phòng, bậc tiểu học có 28/61 phòng, bậc trung học cơ sở có 46/74 phòng; trong đó có 40 phòng học đã sử dụng từ 15 - 20 năm, hiện nay chưa có điều kiện thay thế. Ở xã Bình Minh, tuy ít hơn, những vẫn còn phòng học cấp bốn, như Trường Mầm non vẫn còn 3 phòng tại hai thôn Tân An và Bình Tịnh; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ còn 4/27 phòng, Trường Trung học cơ sở Phan Đình Phùng còn 4/36 phòng.

Các trường học ở huyện Lý Sơn đều thiếu phòng làm việc, phòng chức năng (chỉ có 3/10 trường có nhà hiệu bộ và phòng chức năng là Trường Trung học phổ thông Lý Sơn và trường Tiểu học số 1 An Vĩnh, Trường Trung học cơ sở An Hải). Các trường đều thiếu trang thiết bị dạy học, đặc biệt trang thiết bị phục vụ bộ môn thực hành,

phòng chức năng (bàn ghế, dụng cụ thí nghiệm trực quan, phương tiện tương tác trong dạy học, kể cả dạy học ngoại ngữ...).

## 2.2. Về đội ngũ giáo viên

Từ năm 1990 trở về trước, tại huyện Lý Sơn, hầu hết giáo viên ở bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông đều từ đất liền ra đảo. Đến nay, đội ngũ giáo viên ở hai bậc này đã được “địa phương hóa”. Ở xã Bình Minh, giáo viên các bậc học chủ yếu là người địa phương. Về cơ bản, số giáo viên tại hai địa phương đều đáp ứng đủ về số lượng và trình độ chuyên môn đảm bảo công tác dạy học.

Về trình độ, tỷ lệ giáo viên các bậc học đạt chuẩn ở huyện Lý Sơn còn thấp: bậc mầm non mới có 60%, bậc tiểu học 70%, bậc trung học cơ sở trên 40%; riêng Trường Trung học phổ thông huyện có 53 cán bộ giáo viên, 100% giáo viên có trình độ đại học, 5 giáo viên có trình độ trên đại học. Để chuẩn hóa và nâng cao trình độ cho giáo viên, Phòng Giáo dục và đào tạo huyện liên kết với Trường Đại học Phạm Văn Đồng (tỉnh Quảng Ngãi) tổ chức các khóa học tại đảo để cán bộ giáo viên ở bậc mầm non và tiểu học theo học. Từ năm 2006 đến năm 2012, Trường đã mở 2 lớp hệ cao đẳng ở bậc tiểu học (đào tạo 80 giáo viên). Tuy nhiên, số lượng giáo viên ngoại ngữ tại địa phương vẫn còn thiếu và hạn chế về trình độ chuyên môn.

Ở xã Bình Minh, 100% cán bộ giáo viên các bậc học đạt chuẩn về trình độ chuyên môn. Trong đó, tỷ lệ giáo viên biên chế trên chuẩn đạt 66,36%.

## 2.3. Chất lượng học tập của học sinh

Về chất lượng học tập của học sinh, kết quả học tập môn Tiếng Việt và Toán bậc tiểu học ở huyện Lý Sơn khá cao và tương

đôi đồng đều. Số học sinh có lực học khá, giỏi chiếm tỷ lệ cao (từ 32,9% đến 52%), trung bình và yếu chiếm tỷ lệ thấp (từ 1,2% đến 4,6%). Bậc trung học cơ sở ở huyện đảo

Lý Sơn, số học sinh giỏi, khá có xu hướng giảm so với bậc tiểu học. Tuy nhiên, chất lượng học tập của học sinh ở các khối lớp tương đối đồng đều (xem Bảng 2).

Bảng 2. Kết quả học tập hai môn Tiếng Việt và Toán bậc tiểu học ở huyện Lý Sơn  
(Năm học 2013 - 2014)

Môn học	Khối	Tổng số học sinh	Chia theo chất lượng học tập			
			Giỏi (Tỷ lệ %)	Khá (Tỷ lệ %)	Trung bình (Tỷ lệ %)	Yếu (Tỷ lệ %)
Tiếng Việt	1	411 (100)	173 (42,1)	140 (34,1)	79 (19,2)	19 (4,6)
	2	433 (100)	142 (32,8)	149 (34,4)	136 (31,4)	6 (1,4)
	3	340 (100)	91 (26,8)	141 (41,5)	100 (29,4)	8 (2,4)
	4	336 (100)	126 (37,5)	132 (39,3)	73 (21,7)	5 (1,5)
	5	319 (100)	105 (32,9)	117 (36,7)	97 (30,4)	0 -
Toán	1	411 (100)	193 (47,0)	142 (34,5)	58 (13,4)	18 (4,4)
	2	433 (100)	237 (54,7)	132 (30,5)	58 (13,4)	6 (1,4)
	3	340 (100)	163 (47,9)	105 (30,9)	68 (20,0)	4 (1,2)
	4	336 (100)	123 (36,6)	112 (33,3)	93 (27,7)	8 (2,4)
	5	319 (100)	166 (52,0)	114 (35,7)	39 (12,2)	0 -

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tổng kết năm học 2013 - 2014 của Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Lý Sơn<sup>2</sup>.

<sup>2</sup> Để thấy thực trạng chất lượng giáo dục, chúng tôi sử dụng kết quả đánh giá chất lượng học sinh bậc tiểu học trước khi có Thông tư 30 của Bộ Giáo dục và đào tạo (trước tháng 10/2014).

Trong khi đó, tại xã Bình Minh, kết quả học tập môn Tiếng Việt và môn Toán của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ cao và vượt trội hơn so với bậc tiểu học ở huyện Lý Sơn, nhất là môn Toán (tỷ lệ học sinh giỏi môn Toán ở lớp 1 đạt 77,7%) (xem Bảng 3 và 4).

*Bảng 3. Kết quả học tập hai môn Tiếng Việt và Toán của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ, xã Bình Minh (Năm học 2013 - 2014)*

Môn học	Khối	Tổng số học sinh	Chia theo chất lượng học tập			
			Giỏi (Tỷ lệ %)	Khá (Tỷ lệ %)	Trung bình (Tỷ lệ %)	Yếu (Tỷ lệ %)
Tiếng Việt	1	135 (100)	84 (62,2)	32 (23,7)	18 (13,3)	1 (0,8)
	2	122 (100)	59 (48,4)	37 (30,3)	25 (20,5)	1 (0,8)
	3	117 (100)	74 (63,3)	30 (25,6)	13 (11,1)	0
	4	148 (100)	88 (59,5)	46 (31,0)	14 (9,5)	0
	5	133 (100)	73 (54,9)	46 (34,6)	14 (10,5)	0
Toán	1	135 (100)	105 (77,7)	21 (15,6)	9 (6,7)	0
	2	122 (100)	80 (65,6)	34 (27,8)	8 (6,6)	0
	3	117 (100)	87 (74,4)	20 (17,1)	10 (8,5)	0
	4	148 (100)	96 (64,9)	35 (23,6)	17 (11,5)	0
	5	133 (100)	90 (67,6)	36 (27,1)	7 (5,3)	0

*Nguồn:* Tổng hợp từ báo cáo tổng kết năm học 2013 - 2014 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ.

*Bảng 4. Kết quả học tập của học sinh Trường THCS Phan Đình Phùng (Năm học 2013 - 2014)*

Khối	Tổng số học sinh	Chia theo chất lượng học tập				
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
6	132 Tỷ lệ (100 %)	35 (27,0)	37 (28,0)	55 (42,0)	5 (3,0)	0
7	93 (100)	27 (29,0)	29 (31,0)	34 (37,0)	3 (3,0)	0
8	120 (100)	35 (29,0)	40 (33,0)	42 (35,0)	3 (3,0)	0
9	100 (100)	25 (25,0)	30 (30,0)	40 (40,0)	5 (5,0)	0

*Nguồn:* Tổng hợp từ báo cáo tổng kết năm học 2013 - 2014 của Trường Trung học cơ sở Phan Đình Phùng.

Ở trường THPT Lý Sơn, tỷ lệ học sinh đỗ đại học, cao đẳng hàng năm đạt khoảng 30 - 40%. Năm học 2013 - 2014, trường có 40,6% học sinh đỗ vào các trường cao đẳng, đại học (trong đó, 20 - 26% đỗ vào các trường Đại học Y Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Huế, Đại học An ninh Thành phố Hồ Chí Minh...), có 27 học sinh đỗ đại học với số điểm 18 - 25 điểm, đứng thứ 19/39 trường THPT ở tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện nay, ngư dân các xã ở đảo Lý Sơn đã ý thức về việc đầu tư cho con đi học. Theo các bậc cao niên ở Lý Sơn, “truyền thống hiếu học ở đảo Lý Sơn vẫn được tiếp nối, ở các dòng họ lớn như họ Nguyễn Tú Tài, họ Phùng...”. Tuy nhiên, một số bất cập trong giáo dục ở huyện đảo Lý Sơn vẫn tồn tại, đó là hiện tượng học sinh bỏ học, nghỉ học giữa chừng [Trường THCS An Hải trong năm học 2013 - 2014 đã có 3 học sinh nghỉ học theo cha đi biển (lớp 8 có 1 học sinh và lớp 9 có 2 học sinh)].

Ở xã Bình Minh, năm học 2013 - 2014, có 288 học sinh bậc trung học phổ thông (lớp 10 có 95, lớp 11 có 99, lớp 12 có 94) học tại trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình. Theo nhận định của một số cán bộ phụ trách văn hóa xã Bình Minh, học sinh bậc trung học phổ thông ở xã có lực học khá, giỏi cao hơn so với các xã trong huyện. Năm học 2013 - 2014, ở xã Bình Minh học sinh đỗ tốt nghiệp các cấp đạt 97 - 100%, tỷ lệ học sinh đỗ đầu vào các trường đại học, cao đẳng cao so với các xã khác trong huyện (60 học sinh đỗ vào trường đại học và cao đẳng, 160 học sinh đỗ các trường trung cấp và học nghề). Từ năm 2006 đến nay, truyền thống

hiếu học của từng dòng họ ở xã Bình Minh đã được khơi dậy. Một số gia đình có con học hành thành đạt như: gia đình ông Phan Hòa (tổ 13, thôn Hà Bình), gia đình ông Huỳnh Ngọc Thiện (tổ 12, thôn Hà Bình), gia đình bà Nguyễn Thị Lý (tổ 12, thôn Hà Bình), dòng họ Đặng thôn Tân An có nhiều người học thành đạt (có trên 30 người có bằng Đại học, 6 Thạc sĩ, 2 Tiến sĩ). Tuy nhiên, hiện tượng học sinh bỏ học ở xã Bình Minh cao hơn các xã huyện Lý Sơn và có xu hướng tăng trong thời gian tới [năm học 2013 - 2014 có 25 học sinh bỏ học giữa chừng (1 nữ, 4 nam lớp 11; 6 nữ và 14 nam lớp 10)]. Theo một lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã Bình Minh và một số bậc cao niên trong xã, hiện tượng bỏ học ở xã Bình Minh có xu hướng gia tăng trong những năm tới, nguyên nhân chính là do việc thiếu lao động tham gia vào các chuyến đánh bắt dài ngày trên biển.

### 3. Thực trạng đào tạo nghề

Ngư dân hai địa bàn nghiên cứu từ bao đời gắn bó với biển, với các nghề khai thác hải sản. Ở cả hai địa phương, một bộ phận lao động (chủ yếu là nữ giới) có nghề làm nước mắm, phơi cá khô và buôn bán hải sản trong phạm vi địa phương. Ở huyện Lý Sơn, có thêm các công việc của sản xuất nông nghiệp (chủ yếu là trồng tỏi, hành, một số cây lương thực). Tuy nhiên, các công việc chế biến hải sản phụ thuộc rất lớn vào mùa vụ đánh bắt, còn việc trồng trọt ở Lý Sơn phụ thuộc rất lớn vào thời tiết, nên khi việc khai thác hải sản và sản xuất nông nghiệp thất bát, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến thu nhập của một bộ phận đông gia đình. Làm

sao để các gia đình có một số nghề có thể cho thu nhập bổ sung, hỗ trợ nghề đi biển, để các lao động nữ không quá phụ thuộc vào việc đánh bắt của chồng con, những lao động nam không có khả năng đi đánh bắt (do sức khỏe yếu) có nghề ổn định là điều trần trụi của nhiều khóa lãnh đạo Đảng, chính quyền và ngành giáo dục các địa phương trên.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, công tác đào tạo nghề tại chỗ ở huyện Lý Sơn và xã Bình Minh được triển khai chậm. Tại huyện Lý Sơn, mãi đến năm 2013, Trung tâm hướng nghiệp - đào tạo nghề thành lập. Đây là cơ sở đào tạo nghề bậc THPT, THCS và dạy nghề lao động nông thôn (theo đề án của Chính phủ, đào tạo kỹ thuật cho thuyền trưởng, máy trưởng, điện nông thôn)... Ở xã Bình Minh, việc đào tạo nghề tại chỗ phụ thuộc vào trung tâm dạy nghề hướng nghiệp - đào tạo nghề huyện Thăng Bình.

Ở cả hai địa phương, khi triển khai đào tạo nghề gặp ba khó khăn lớn: *Một là*, lựa chọn các nghề thích hợp cho số đông lao động từ bao đời vốn chỉ quen với đánh bắt và chế biến hải sản ở dạng đơn giản, hoặc trồng trọt (đảo Lý Sơn), để các các lao động này tiếp thu được nghề, sau đó “đứng” được với nghề trên địa bàn không dễ dàng. *Hai là*, một bộ phận đông lao động ngư dân có trình độ văn hóa phổ thông rất thấp, nên tiếp thu nghề rất hạn chế. *Ba là*, một bộ phận đông lao động thường xuyên đánh bắt hải sản trên biển, việc tập hợp lao động để mở các lớp dạy nghề rất khó khăn về thời gian.

Trong khi chưa tìm được hướng đi hữu hiệu cho việc đào tạo nghề, các cấp, các

ngành ở hai địa phương nhận thấy, khai thác hải sản vẫn là thế mạnh và hướng phát triển khai thác xa bờ. Một trong những yếu tố quan trọng để việc khai thác hải sản phát triển theo hướng bền vững là phải đào tạo được đội ngũ thuyền trưởng, máy trưởng; có trình độ, làm chủ được phương tiện, am hiểu ngư trường, nắm vững luật pháp quốc tế. Vì vậy, hướng đào tạo nghề chính của các địa phương trong những năm qua là đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng. Tuy nhiên, cả huyện Lý Sơn cũng như xã Bình Minh không có cơ sở đào tạo nghề nên phải nhờ Trung tâm Phát triển nghề cá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở miền Trung cùng Trường Đại học Hàng hải hỗ trợ. Một khó khăn khác, như đã trình bày ở trên, là phần lớn nam ngư dân thường ngày mưu sinh trên biển, việc tập hợp họ để dạy nghề không dễ dàng nên các lớp đào tạo phải bố trí vào những ngày nghỉ trăng, hoặc hết chuyến đánh bắt (với nghề lặn bắt hải sâm và câu mực ở ngoài khơi).

Vượt qua những khó khăn, công tác đào tạo nghề ở hai địa phương đã đạt được một số kết quả. Trong 2 năm (2014 - 2015), huyện Lý Sơn đã phối hợp với các sở ngành tổ chức 4 lớp đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng tại huyện cho 442 ngư dân, trong đó 238 ngư dân có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng V và 204 ngư dân có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng IV. Theo số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn (tháng 4/2015),

Ở xã Bình Minh, số lượng lao động được đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng thể hiện ở Bảng 5.

Bảng 5. Số lao động được đào tạo nghề cho ngư dân

Hạng lao động	Năm		
	2011	2012	2013
Thuyền trưởng hạng V	160	6	0
Thuyền trưởng hạng IV	0	7	35
Máy trưởng hạng IV	0	6	35
Tổng	160	19	70

Nguồn: Ủy ban nhân dân xã Bình Minh.

Việc đào tạo thuyền trưởng và máy trưởng đến nay ở hai địa phương vẫn tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên, trong thời gian không xa, sau khi công việc này cơ bản hoàn thành, hướng và nội dung cơ bản của đào tạo nghề ra sao, cả hai địa phương vẫn còn lúng túng tháo gỡ.

### Kết luận

Nhìn chung, thực trạng giáo dục và đào tạo nghề ở hai địa bàn nghiên cứu đều đạt được những kết quả tích cực. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi và đỗ đại học đều tăng. Nếu hiện tượng học sinh bỏ học giữa chừng ở đảo Lý Sơn có xu hướng giảm thì ở xã Bình Minh lại có sự gia tăng hơn trước kia. Mặc dù vậy, sự quan tâm và đầu tư tích cực của gia đình, nhà trường và địa phương đến việc học tập và đào tạo nghề đã có những ảnh hưởng tích cực tới chất lượng giáo dục và đào tạo nghề ở hai địa bàn trên. Hơn nữa, truyền thống hiếu học và ý thức trách nhiệm với biển đảo là động lực lớn, có ảnh hưởng lớn tới giáo dục và đào tạo nghề của các địa phương.

Nghiên cứu này cũng cho thấy, hoạt động mưu sinh của ngư dân ở hai địa bàn nghiên cứu trên có tác động trở lại đối với chất lượng giáo dục và đào tạo nghề. Đặc biệt, sự thay đổi về quan niệm và sự đầu tư cho giáo dục trong gia đình ngư dân chính là thước đo sự phát triển kinh tế - xã hội của cả hai địa phương trên.

### Tài liệu tham khảo

1. Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi (2014), *Niên giám Thống kê tỉnh Quảng Ngãi 2013*, Nxb Thống kê.
2. Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế - văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
3. UBND huyện Lý Sơn (2013), *Báo cáo Tổng kết năm học 2012 - 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2013 - 2014; tổng kết phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”*, Bản đánh máy lưu tại Văn phòng UBND huyện Lý Sơn.

4. UBND huyện Lý Sơn (2015), *Báo cáo tổng kết năm học 2013 - 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2014 - 2015; Sơ kết 2 năm thực hiện Đề án phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn huyện Lý Sơn giai đoạn 2012 - 2015*, Bản đánh máy lưu tại Văn phòng UBND huyện Lý Sơn.

5. UBND huyện Thăng Bình (2014), *Báo cáo sơ kết công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động năm*

*2013 và 6 tháng đầu năm 2014; Phương hướng nhiệm vụ đến năm 2015*, Bản đánh máy lưu tại Văn phòng UBND huyện Thăng Bình.

6. UBND huyện Thăng Bình, Phòng Giáo dục và đào tạo (2014), *Báo cáo tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2013 - 2014 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2014 - 2015*, Bản đánh máy lưu tại Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Thăng Bình.



Giờ tập thể dục của học sinh trường Tiểu học An Hải, xã An Hải, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

*Ảnh: Tạ Thị Tâm*